

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn  
Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636,  
đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 874/BC-SKHĐT ngày 22/12/2021 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2031/SGTVT-KHTC ngày 20/12/2021,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư**

**a. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

**b. Mục tiêu đầu tư dự án:** Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, giao thương liên huyện Tuy Phước với thị xã An Nhơn thông qua tuyến đường ĐT.636 được an toàn, thuận lợi. Từng bước thực hiện quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh; kết nối hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Phước Hòa, Phước Hưng dọc tuyến với các khu đô thị mới lân cận thị xã An Nhơn; góp phần phát triển không gian, chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật xã Phước Hòa vừa được công nhận đô thị loại V; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **c. Quy mô xây dựng**

- Đoạn 01 qua xã Phước Hòa: Xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn Đường đô thị (TCXDVN 104:2007); Điểm đầu tại Km0+00 tuyến ĐT.636 (cầu Gò Bồi), điểm cuối tại Km1+195 tuyến ĐT.636 (Ngã 3 chùa Ông).

- + Chiều dài xây dựng đoạn tuyến : L = 1,2 km;
- + Tốc độ thiết kế : V = 40 km/h;
- + Bề rộng nền đường : B<sub>n</sub> = 12,0 m;
- + Bề rộng mặt đường : B<sub>m</sub> = 9,0 m;
- + Bề rộng vỉa hè : B<sub>vh</sub> = (1,5x2)m = 3,0 m.

- Đoạn 02 qua xã Phước Hưng: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đoạn tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054:2005); Điểm đầu tại Km8+284 tuyến ĐT.636 (cầu Quảng Nghiệp), điểm cuối tại Km9+554 tuyến ĐT.636 (nút giao tuyến tránh Quốc lộ 1).

- + Chiều dài xây dựng đoạn tuyến : L = 1,27 km
- + Tốc độ thiết kế : V = 60 km/h
- + Bề rộng nền đường : B<sub>n</sub> = 9,0 m

- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 7,5 \text{ m}$
- + Bề rộng lề đường (gia cố lề đến giáp rãnh):  $B_1 = (0,75 \times 2) \text{ m} = 1,5 \text{ m}$ .

#### **d. Phương án thiết kế**

- *Hướng tuyến*: Cơ bản bám theo đường hiện trạng và điều chỉnh cục bộ một số vị trí, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- *Nền đường*: Mở rộng nền đường cũ đạt bề rộng theo yêu cầu kỹ thuật thiết kế mới. Kết cấu nền đường đắp đất đầm chặt K95, lớp sát móng đầm chặt K98 dày 50cm với nền đắp, lu tăng cường K98 dày 30cm với nền đào khuôn.

- *Mặt đường*:

\* Đối với phần mặt đường mở rộng (làm mới) gồm 02 loại:

+ Kết cấu loại 1: Dùng khi mặt đường phần mở rộng  $> 1 \text{ m}$ .

.Lớp móng CPĐD loại I  $D_{\max} = 37,5$  dày 18cm;

.Lớp móng CPĐD loại I  $D_{\max} = 25$ mm dày 15cm;

.Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn  $1,0 \text{ kg/m}^2$ ;

.Thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm;

.Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn  $0,5 \text{ kg/m}^2$ ;

.Thảm lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

+ Kết cấu loại 2: Dùng khi mặt đường phần mở rộng  $\leq 1 \text{ m}$  (chủ yếu tại các vị trí cục bộ).

.Lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm.

.Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5 \text{ kg/m}^2$

.Thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm

.Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn  $0,5 \text{ kg/m}^2$

.Thảm lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

\* Đối với mặt đường trên đường bê tông nhựa hiện trạng: Tiến hành bù vênh (nếu có) và thảm tăng cường bằng lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

- *Bó vỉa, vỉa hè*: kết cấu bó vỉa bằng bê tông xi măng M250; vỉa hè đắp đất bằng cấp phối đồi.

- *Hệ thống thoát nước mưa*:

\* Đoạn 01: Qua địa bàn xã Phước Hòa:

+ Cống ngang, cống dọc: Sử dụng cống tròn, kết cấu bằng bê tông cốt thép, khẩu độ thoát nước theo kết quả tính toán của tư vấn.

+ Hồ ga kết cấu bằng bê tông cốt thép, đập đan bằng bê tông cốt thép.

\* Đoạn 2: Qua địa bàn xã Phước Hưng:

+ Thiết kế mới rãnh dọc thoát nước những đoạn qua khu dân cư, kết cấu bằng bê tông cốt thép, đập đan kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Cống ngang: Sử dụng cống tròn, kết cấu bằng BTCT, khẩu độ thoát nước theo kết quả tính toán của tư vấn.

- *Cống kỹ thuật*: Sử dụng cống tròn, kết cấu bằng bê tông cốt thép Ø60, kết hợp hố thăm hai đầu kết cấu bằng bê tông xi măng, nắp đan kết cấu bằng bê tông cốt thép.

- *Gia cường cầu Quảng Nghiệp*: Thiết kế tăng cường hệ dầm mặt cầu; sơn sửa lan can. Kiểm định cầu sau khi gia cường.

- *Hạng mục an toàn giao thông*: Xây dựng hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT.

**đ. Địa điểm xây dựng**: Xã Phước Hòa và xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

**e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình**: Công trình giao thông đường bộ; dự án nhóm C; công trình cấp III.

**g. Tổng mức đầu tư dự án: 29.475.286.000 đồng** (Hai mươi chín tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	23.270.409.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	540.508.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.601.279.000	đồng;
- Chi phí khác	:	419.277.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	3.643.813.000	đồng.

**h. Tiến độ thực hiện dự án**: Năm 2022-2024.

**i. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn**: Thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**k. Hình thức tổ chức quản lý dự án**: Theo quy định hiện hành.

**l. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**: UBND huyện Tuy Phước có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB và tái định cư của dự án từ nguồn vốn ngân sách huyện quản lý theo đúng quy định (*theo Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

